

Số: **39** /2014/QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày **25** tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 16/TTr-SKHCN ngày 17 tháng 11 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chánh, Phó VP/UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, NNTN (BD60).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

**Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2014/QĐ-UBND,
ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là đề tài); dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án).

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề xuất đặt hàng) là các yêu cầu đặt ra cho khoa học và công nghệ dưới dạng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh nhằm thực hiện yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ cho các ngành, địa phương và tỉnh do các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố và các tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây gọi chung là sở, ngành và địa phương) đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ để đặt hàng các tổ chức và cá nhân thực hiện.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng là đề tài, dự án có tên gọi và các mục thể hiện yêu cầu cơ bản đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ làm căn cứ để Sở Khoa học và Công nghệ đặt hàng cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Các yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

3. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành và địa phương;

4. Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm của tỉnh.

5. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu cấp bách của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại Khoản 1, Điều 27 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và được Thủ trưởng Sở, ngành và địa phương cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ uy tín và năng lực để tiếp nhận và triển khai một cách hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Có yêu cầu thời gian (tính từ thời điểm đặt hàng đến thời điểm có kết quả) phù hợp để đảm bảo tính khả thi cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng

1. Sở, ngành và địa phương tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại Điều 3 qui định này; xây dựng và phê duyệt đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và gửi đề xuất đặt hàng cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng đề xuất đặt hàng cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo những căn cứ quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều 3 quy định này hoặc theo các yêu cầu của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất đặt hàng được xây dựng theo trình tự quy định tại Chương III của quy định này.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất đặt hàng và tổ chức hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (gọi tắt là hội đồng tư vấn) theo các quy định tại Chương IV của quy định này để xác định đề tài, dự án cấp tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cấp tỉnh và giao cho Sở khoa học và Công

nghe công bố công khai đề tài, dự án tuyển chọn đề các tổ chức, cá nhân có năng lực tham gia tuyển chọn.

Chương II

YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 6. Yêu cầu đối với đề tài, dự án

Đề tài, dự án phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết cao hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong phạm vi tỉnh;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của tỉnh hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của tỉnh về an ninh, quốc phòng, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

c) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực khoa học công nghệ và kỹ thuật (sau đây gọi là đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ dự kiến: có triển vọng tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở tỉnh; được hoàn thành ở dạng mẫu và sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm; có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn: kết quả đảm bảo tạo ra được luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước.

c) Đối với đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại tỉnh thông qua các công bố trong nước hoặc có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng và an sinh xã hội.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ có xuất xứ từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị triển khai áp dụng hoặc là kết quả khai thác sáng chế hoặc giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn kinh phí để thực hiện thông qua sự cam kết hợp tác với doanh nghiệp hoặc tổ chức, cá nhân có nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

Điều 7. Tổng hợp nhu cầu đối với khoa học và công nghệ

1. Định kỳ hoặc theo tính cấp thiết, các sở, ngành và địa phương thông báo định hướng phát triển khoa học và công nghệ ưu tiên của Sở, ngành và địa phương và thời hạn để các cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức, cá nhân được thực hiện theo Mẫu A1-ĐXNV ban hành kèm theo qui định này.

2. Sở, ngành và địa phương tổng hợp các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và tự đề xuất những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 3 qui định này gửi cho Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp những vấn đề khoa học cần giải quyết theo các căn cứ quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều 3 qui định này.

Điều 8. Xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Sở, ngành và địa phương xem xét lựa chọn các vấn đề khoa học và công nghệ đã được tổng hợp theo Khoản 2, Điều 7 để xây dựng đề xuất đặt hàng đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 4 qui định này. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng đề xuất đặt hàng trên cơ sở những vấn đề khoa học và công nghệ đã được tổng hợp theo Khoản 3, Điều 7 qui định này.

2. Sở, ngành và địa phương tự xây dựng đề xuất đặt hàng hoặc có thể mời chuyên gia, nhóm chuyên gia, tổ chức, cơ quan dự kiến hưởng thụ kết quả nghiên cứu tham gia xây dựng đề xuất đặt hàng.

3. Đề xuất đặt hàng được xây dựng theo các mẫu ban hành kèm theo qui định này: đề tài theo Mẫu B1-ĐXĐH; dự án theo Mẫu B2-ĐXĐH.

Điều 9. Hoàn thiện đề xuất đặt hàng

1. Sở, ngành và địa phương tổ chức lấy ý kiến tư vấn thông qua hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia độc lập đối với đề xuất đặt hàng đã được xây dựng theo các quy định của Điều 8 qui định này trước khi gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Trên cơ sở ý kiến tư vấn, sở, ngành và địa phương hoàn thiện đề xuất đặt hàng. Lãnh đạo Sở, ngành và địa phương ký duyệt và gửi đề xuất đặt hàng cho Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Đề xuất đặt hàng gửi Sở Khoa học và Công nghệ bao gồm:

a) Phiếu đề xuất đặt hàng theo các mẫu quy định tại Khoản 3 Điều 8 qui định này;

b) Biên bản làm việc của hội đồng tư vấn hoặc ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập đối với đề xuất đặt hàng là phụ lục của đề xuất đặt hàng.

Điều 10. Tổng hợp đề xuất đặt hàng

1. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp đề xuất đặt hàng và xem xét, đánh giá sơ bộ về tính đầy đủ và cấp thiết của đề xuất đặt hàng.

2. Đề xuất đặt hàng được đánh giá "đạt yêu cầu" sơ bộ khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

a) Đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng và phụ lục kèm theo;

b) Có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất.

3. Đối với đề xuất đặt hàng được đánh giá "đạt yêu cầu", Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức lấy ý kiến tư vấn để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

4. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn nhận đề xuất đặt hàng, các phòng chức năng thuộc Sở Khoa học và công nghệ kiểm tra và trình Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả đánh giá sơ bộ và thời gian dự kiến tổ chức các hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề xuất đặt hàng "đạt yêu cầu" cho các Sở, ngành và địa phương có đề xuất đặt hàng.

Chương IV

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Điều 11. Nội dung thể hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng được thể hiện qua tên gọi và 02 mục: Định hướng mục tiêu và Yêu cầu đối với kết quả, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại điều 6 qui định này.

2. Mục Yêu cầu đối với kết quả cần bao gồm các thông số kỹ thuật, yêu cầu về số lượng, chất lượng hoặc chỉ tiêu định lượng, định tính cụ thể của sản phẩm tạo

ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu và các yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đối với đề tài khác: Các yêu cầu tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác.

c) Đối với dự án: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm.

Điều 12. Thành lập hội đồng tư vấn

1. Theo tiến độ đề xuất đặt hàng, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng tư vấn để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ dưới các hình thức đề tài, dự án;

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn theo chuyên ngành khoa học và công nghệ phù hợp với lĩnh vực của đề xuất đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

Điều 13. Thành phần hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn có chủ tịch, phó chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch, phó chủ tịch hội đồng và thành viên của hội đồng tư vấn là các chuyên gia khoa học và công nghệ hoặc cán bộ quản lý có kinh nghiệm thực tiễn, thuộc các ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu và chỉ định ít nhất 02 thành viên có chuyên môn sâu trong hội đồng làm chuyên gia phản biện cho mỗi đề xuất đặt hàng.

2. Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án có 7 thành viên. Trong đó: 04 thành viên là các chuyên gia khoa học và công nghệ; 03 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức sản xuất - kinh doanh, doanh nghiệp và các tổ chức khác có liên quan hoặc dự kiến thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

3. Trường hợp đặc biệt do tính chất phức tạp hoặc yêu cầu đặc thù của đề xuất đặt hàng, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần hội đồng khác với quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 14. Phương thức làm việc của hội đồng tư vấn

1. Phiên họp của hội đồng phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của hội đồng, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch được chủ tịch hội đồng ủy quyền, các chuyên gia phản biện và ủy viên thư ký khoa học.

2. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm

a) Nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng theo mẫu quy định ban hành kèm theo qui định này: Mẫu C1-TVHD đối với đề tài, dự án.

b) Gửi ý kiến đã chuẩn bị cho thư ký hành chính của hội đồng trước phiên họp của hội đồng 01 ngày làm việc;

c) Các chuyên gia phản biện có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các nội dung mới cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ dự kiến đặt hàng để thảo luận trong cuộc họp của hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp hội đồng. Tài liệu gồm:

a) Đề xuất đặt hàng và ý kiến tư vấn của hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia của Sở, ngành và địa phương;

b) Trích lục yêu cầu quy định tại các điều 6 và điều 11 của qui định này;

c) Các biểu mẫu, phụ lục cần thiết phù hợp với đề xuất đặt hàng nêu tại Khoản 2 Điều này.

d) Kết quả tra cứu thông tin (theo Mẫu CO-KQTrC ban hành kèm theo qui định này) của các đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước có liên quan đã và đang thực hiện đối với đề xuất đặt hàng dưới hình thức đề tài, dự án.

đ) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

5. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký khoa học của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

6. Đại diện các Sở ngành, địa phương có đề xuất đặt hàng được mời tham dự phiên họp của hội đồng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của hội đồng.

Điều 15. Trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập hội đồng.

2. Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với hội đồng.

3. Chủ tịch hội đồng chủ trì phiên họp của hội đồng. Trường hợp Chủ tịch hội đồng vắng mặt, Chủ tịch hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho phó Chủ tịch chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng cử hoặc bầu một thành viên làm thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản các phiên họp của hội đồng.

5. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu để tổng hợp ý kiến của các thành viên hội đồng.

6. Chuyên gia phản biện và hội đồng thảo luận theo các nội dung tương ứng với hình thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại điều 16 qui định này.

7. Các thành viên hội đồng đánh giá đề xuất đặt hàng và bỏ Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng theo Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án ban hành kèm theo qui định này.

Đề xuất đặt hàng được đề nghị "thực hiện" khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá "đạt yêu cầu" và đề nghị "không thực hiện" khi một trong các nội dung trên được đánh giá "không đạt yêu cầu".

8. Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên hội đồng theo Mẫu C5-BBKP ban hành kèm theo qui định này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của hội đồng.

9. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị "thực hiện", các chuyên gia phản biện trình bày các nội dung dự kiến của nhiệm vụ khoa học công nghệ đặt hàng. Hội đồng chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các mục của nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 11 qui định này.

10. Đối với đề tài, dự án đặt hàng, Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp), kể cả việc mời chuyên gia, nhà khoa học cùng tham gia nghiên cứu giải quyết nhiệm vụ.

11. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị "không thực hiện" hội đồng thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng tiến hành xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho từng đề xuất đặt hàng theo các bước quy định tại các khoản 6, 7, 8, 9, 10 và 11 Điều này trong trường hợp có 02 hoặc nhiều đề xuất đặt hàng và biểu quyết việc xếp thứ tự ưu tiên cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

13. Thư ký khoa học lập biên bản làm việc của hội đồng theo Mẫu D1-BBHD ban hành kèm theo qui định này.

Điều 16. Nội dung thảo luận của hội đồng xác định đề tài, dự án

Các chuyên gia phản biện và hội đồng phân tích, thảo luận và đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài, dự án trong đề xuất đặt hàng.

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong nhiệm vụ đề xuất.

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

4. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện đối với dự án.

Điều 17. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng, Các phòng chức năng của Sở khoa học và Công nghệ được Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ rà soát trình tự, thủ tục làm việc của hội đồng, xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng theo yêu cầu nêu tại điều 6 qui định này. Trường hợp cần thiết đề xuất Giám đốc Sở lấy ý kiến tư vấn của 01 đến 02 chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành lập hội đồng khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ và lấy ý kiến của các cơ quan liên quan.

2. Trên cơ sở kết quả của việc rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại Khoản 1 Điều này, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án đặt hàng trên cổng/trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 30 ngày để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho các Sở, ngành, địa phương có đề xuất đặt hàng trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39 /2014/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ
Mẫu A1-ĐXNV
/2014/QĐ-UBND
2. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho đề tài KH&CN)
Mẫu B1-ĐXĐH
/2014/QĐ-UBND
3. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Dùng cho dự án sản xuất thử nghiệm)
Mẫu B2-ĐXĐH
/2014/QĐ-UBND
4. Kết quả tra cứu thông tin về các đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện
Mẫu C0-KQTrC
/2014/QĐ-UBND
5. Ý kiến nhận xét và đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp tỉnh
Mẫu C1-TVHĐ
/2014/QĐ-UBND
6. Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án cấp tỉnh
Mẫu C1-PĐG
/2014/QĐ-UBND
7. Kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
Mẫu C5-BBKP
/2014/QĐ-UBND
8. Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 20...
Mẫu D1-BBHD
/2014/QĐ-UBND
9. Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài, dự án đặt hàng
Mẫu D1-ĐTDA
/2014/QĐ-UBND

Mẫu A1-ĐXNV
/2014/QĐ-UBND

PHIẾU ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:
2. Hình thức thực hiện (*Một trong các hình thức: đề tài khoa học và công nghệ hoặc dự án SXTN*):
3. Mục tiêu:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ KH&CN (*Tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách, ...*):
5. Các nội dung chính và kết quả dự kiến:
6. Khả năng và địa chỉ áp dụng:
7. Dự kiến hiệu quả mang lại:
8. Dự kiến thời gian thực hiện (*Số tháng, bắt đầu từ.....*)
9. Thông tin khác (*Chỉ áp dụng đối với dự án SXTN hoặc dự án KH&CN*):
 - 9.1. Xuất xứ hình thành:
(Nếu là Dự án SXTN cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài KH&CN; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả KH&CN từ nước ngoài)
 - 9.2. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: (*Sự tham gia của doanh nghiệp cơ sở sx v.v...*)

..., ngày ... tháng ... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

Mẫu B1-ĐXĐH
/2014/QĐ-UBND

TÊN NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CẤP TỈNH

(Dùng cho đề tài KH&CN)

1. Tên nhiệm vụ KH&CN:

2. Lý do đề xuất: *(Tính cấp thiết; tác động to lớn và ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh v.v...)*

Lưu ý:

- Nếu là đề xuất đặt hàng nhằm đáp ứng yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh cần trích dẫn đầy đủ

- Nếu đặt hàng từ nguồn đề xuất của các tổ chức cá nhân cần tóm tắt ngắn gọn

3. Mục tiêu:

4. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

5. Kiến nghị các nội dung chính cần thực hiện để đạt kết quả:

6. Dự kiến tổ chức, cơ quan hoặc địa chỉ ứng dụng các kết quả tạo ra:

7. Yêu cầu đối với thời gian để đạt được các kết quả:

Ngành và địa phương cam kết có phương án sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO
NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

Ghi chú: *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 4 trang giấy khổ A4.*

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN

Về các đề tài, dự án SXTN có liên quan đến đề xuất đặt hàng đã và đang thực hiện

I. Thông tin về đề xuất đặt hàng

1. Tên đề tài/dự án SXTN:

2. Mục tiêu:

3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

II. Kết quả tra cứu về đề tài, dự án có liên quan đã và đang thực hiện

Số TT	Tên đề tài/dự án	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
.....				

....., ngày.... tháng.... năm 20....
Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu C1-TVHĐ
/2014/QĐ-UBND

Ý KIẾN NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

Tên đề tài/dự án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG

1.1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề tài, dự án

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

1.5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 3 ô dưới đây)

Đề nghị không thực hiện

Đề nghị thực hiện

Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN ĐẠT HÀNG

Tên đề tài/dự án:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý:

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần nêu rõ 2 yêu cầu:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ

- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với Dự án SXTN: các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm)

....., ngày.... tháng.... năm 20....
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu C1-PĐG

/2014/QĐ-UBND

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.... tháng.... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN CẤP TỈNH
Tên đề tài/dự án đề xuất:

Đánh giá của chuyên gia: (đánh dấu X vào 1 trong 2 ô)

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện đề tài/dự án

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

2. Tính liên ngành, liên vùng và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

3. Khả năng không trùng lặp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

4. Nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực của tỉnh cho việc thực hiện đề tài, dự án

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

5. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (chỉ áp dụng đối với dự án)

Đánh giá: Đạt yêu cầu Hoặc không đạt yêu cầu

Kết luận chung:

Đề nghị thực hiện

Đề nghị không thực hiện

Mẫu C5-BBKP
/2014/QĐ-UBND

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20...

**KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẠT HÀNG NHIỆM VỤ KH&CN
CẤP TỈNH**

Loại hình nhiệm vụ KH&CN:

.....
...

Số thành viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:

.....
.....

Số TT	Tên đề xuất đạt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các thành viên Hội đồng											
		Nội dung 1*		Nội dung 2*		Nội dung 3*		Nội dung 4*		Nội dung 5*		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1													
2													
3													
...												

Các thành viên Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký của từng thành viên)

Trưởng Ban kiểm phiếu
(Họ, tên và chữ ký)

*) Ghi chú: Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ KH&CN quy định tương ứng tại các Điều 16 của Quyết định

Mẫu D1-BBHD
/2014/QĐ-UBND

**HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH
NHIỆM VỤ KH&CN CẤP TỈNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN
CẤP TỈNH NĂM 20...**

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án SXTN):

.....

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng chuyên ngành...

.../QĐ-SKH&CN ngày .../.../20... của Giám đốc Sở KH&CN

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:

3. Địa điểm và thời gian họp Hội đồng:

....., ngày.../.../20...

- Số thành viên Hội đồng có mặt trên tổng số thành viên: .../...

- Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
.....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng (*)

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và bầu ông/bà

..... làm thư ký khoa học của Hội đồng.

3. Hội đồng bầu ban kiểm phiếu gồm:

....., Trưởng ban.

....., thành viên,

....., thành viên.

4. Các thành viên phân biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp.

5. Hội đồng phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 16 của *Quyết định Quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước (Quyết định XĐNV)*.

6. Thành viên hội đồng bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá hội đồng trong Biên bản kiểm phiếu Mẫu C5-BBKP kèm theo.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu hội đồng thông qua kết luận trong Phụ lục kèm theo.

7. Các chuyên gia phân biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá "đề nghị thực hiện".

8. Hội đồng thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án đặt hàng theo các yêu cầu nêu tại Điều 11 của *Quyết định XĐNV* và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

9. Hội đồng kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án.

10. Hội đồng thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên đối (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng thể hiện tại Mẫu D1-ĐTDA đối với đề tài, dự án (Mẫu D2-ĐA đối với đề án; Mẫu D3-DAKHCN đối với dự án khoa học công nghệ).

11. Hội đồng thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học của Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng

(Họ, tên và chữ ký)

**) Chỉ để lại những nội dung thích hợp từ nội dung 5 đến nội dung 10 Phần B*

Phụ lục D1-BBHD

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN
XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN**

Loại nhiệm vụ KH&CN: (Đề tài, dự án SXTN)

I. Đề xuất đặt hàng "đề nghị thực hiện" *

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của hội đồng	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
....		

**) Đề xuất đặt hàng "đề nghị thực hiện" khi có trên $\frac{3}{4}$ tổng số phiếu đánh giá "Đạt yêu cầu"*

II. Đề xuất đặt hàng đề nghị "không thực hiện"

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị "không thực hiện"	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
...		

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu D1-ĐTDA
/2014/QĐ-UBND

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI, DỰ ÁN ĐẶT HÀNG

(Đã xếp thứ tự ưu tiên)

TT	Tên đề tài/dự án	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>
1					
2					
3					
4					
5					
...				

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

**) Ghi chú:*

Đối với đề tài ứng dụng và phát triển công nghệ cần thể hiện rõ các yêu cầu về:

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ

- Yêu cầu đối với phương án phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm

Đối với Dự án SXTN: Các yêu cầu đối với chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt của các sản phẩm và quy mô Sản xuất thử nghiệm.